

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RIA – VŨNG TÀU

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ
2. Bà Phạm Thị Hiền

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 150/2018/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Như H, sinh năm 1996, tại tỉnh Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú tại: khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; cha Trần Văn H, sinh năm 1969 và mẹ Đặng Thị Thu V, sinh năm 1973; chồng Bùi Châu Hữu N, sinh năm 1995; con Bùi Trần T, sinh ngày 27/02/2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Ngọc Q, sinh năm 1978; trú tại: Ấp X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 03/2018, Đặng Thị Ngọc Q, sinh năm 1978, trú tại ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đến nhà ông Bùi Châu N (địa chỉ: ấp X, xã Y, thị xã Phú Mỹ), đặt làm giấy tờ giả để bổ sung hồ sơ xin việc làm gồm: 01 Giấy khám sức khỏe và 01 Giấy xác nhận hạnh kiểm.

Đến ngày 01/04/2018, ông N chết, trong lúc dọn dẹp đồ dùng của ông N đem đi đốt, con dâu ông N là Trần Như H phát hiện một số hình dấu các cơ quan và một số giấy tờ, trong đó có Giấy khám sức khỏe và Đơn xin xác nhận hạnh kiểm ghi tên Đặng Thị Ngọc Q, cả 02 tờ giấy này đã điền sẵn nội dung thông tin về bà Q và được đóng dấu phía trên, góc trái chỗ ô dán ảnh, chỉ khuyết một góc giáp lai. Biết 02 loại

giấy tờ trên là của bà Q đặt ông N làm giả nên H sang nhà Q hỏi có cần làm 02 giấy tờ này nữa không, nếu làm thì đưa cho H 02 ảnh thẻ, Q đồng ý và hôm sau đưa cho H 02 tấm ảnh. Sau khi có được ảnh thẻ từ bà Q, thao tác của H là dán ảnh lên góc trái 02 tờ giấy Khám sức khỏe và Giấy xác nhận hạnh kiểm, dùng miếng đề can có in sẵn hình dấu của Trung tâm y tế huyện T và hình dấu của Công an xã M để in giáp lại lên ảnh. Đến ngày 07/04/2018, H đem 02 giấy tờ trên sang nhà Q nhưng không gặp nên H đưa cho con gái Q cất giữ. Ngày hôm sau, Q sang gặp H để trả công làm 02 giấy tờ trên là 100.000đ. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/04/2018, Q đem bộ hồ sơ xin việc (trong đó có 02 loại giấy tờ giả nêu trên) đến UBND xã X để xác nhận lý lịch cá nhân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

+ 01 Giấy khám sức khỏe mang tên Đặng Thị Ngọc Q có chữ ký và con dấu của Trung tâm Y tế huyện T;

+ 01 Đơn xin xác nhận hạnh kiểm có chữ ký và con dấu của Công an xã M;

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng đã nhận từ Đặng Thị Ngọc Q.

Tại Kết luận giám định số 154 ngày 16/05/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa Vũng tàu kết luận:

1. Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu ký hiệu M1 đóng ra, được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

2. Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu ký hiệu M2 đóng ra, được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

3. Chữ ký mang tên Phan Chánh P trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) với mẫu chữ ký của Phan Chánh P trên tài liệu mẫu so sánh (Kí hiệu M1) không phải do cùng một người ký.

4.Chữ ký mang tên Phạm Thanh P trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) khác dạng với mẫu chữ ký của Phạm Thanh P trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) nên không tiến hành giám định.

Quá trình điều tra Trần Như H có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Đối với Đặng Thị Ngọc Q, tuy có hành vi mua Giấy khám sức khỏe và Giấy xác nhận hạnh kiểm giả nhằm mục đích bổ sung hồ sơ xin việc làm. Tuy nhiên, khi Q đem các giấy tờ trên đến Ủy ban nhân dân xã Mỹ (nay là phường M) để xác nhận lý lịch cá nhân thì bị phát hiện. Do đó hành vi của Đặng Thị Ngọc Q chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự nên không xử lý.

Đối với Bùi Châu N hiện đã chết (Giấy chứng tử ngày 01/04/2018) nên không thể tiến hành điều tra, truy tố theo quy định pháp luật.

Về vật chứng, tài sản, phương tiện liên quan trong vụ án: 01 Giấy khám sức khỏe và 01 Đơn xin xác nhận hạnh kiểm ghi tên Đặng Thị Ngọc Q; số tiền 100.000 đồng, Trần Như H giao nộp tại cơ quan điều tra, đây là tiền H làm giả giấy tờ có được nên đề nghị chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ lưu giữ chờ xử lý. Đối với các giấy tờ, hình dấu liên quan đến việc làm giả Giấy khám sức khỏe và Đơn xin

xác nhận hạnh kiểm nêu trên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần Như H đã đốt bỏ toàn bộ các hình dấu giả và các giấy tờ liên quan nên không tiến hành thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKS ngày 16/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Trần Như H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Tại phiên tòa bị cáo H không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan; xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo vì đang nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2018, tại nhà riêng ở ấp X, xã Y, thị xã Z), Trần Như H đã có hành vi làm giả Giấy khám sức khỏe theo mẫu gốc của Trung tâm y tế huyện T và Đơn xác nhận hạnh kiểm của Công an xã M giao cho Đặng Thị Ngọc Q để nhận 100.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Trần Như H đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về áp dụng khung hình phạt: Bị cáo H đã in dấu giả 02 tài liệu nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015 để xét xử bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tính tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 để giảm cho bị cáo một hình hình phạt.

[6] Xét điều kiện cho hưởng án treo đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng tại Điều 52 Bộ luật hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang nuôi con nhỏ (dưới 36 tháng tuổi); trong 02 tài liệu giả thì chữ ký, con dấu và tài liệu không phải do bị cáo thực hiện; bị cáo chỉ in dấu giáp lai vào ảnh của 02 tài liệu rồi giao cho chị Q, với mục đích để chị Q bỏ hồ sơ đi xin việc làm; bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó nên xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 Giấy khám sức khỏe và 01 Đơn xin xác nhận hạnh kiểm ghi tên Đặng Thị Ngọc Q là tài liệu giả cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Số tiền 100.000 đồng của bị cáo có được là do thu lợi bất chính, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Như H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Như H 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/11/2018).

Giao bị cáo Trần Như H cho Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 07 ngày 16/10/2018).

3. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Trần Như H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THA thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Xuân Long